

8. Tờ trình thông qua Quy chế Công bố thông tin

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

9. Tờ trình thông qua Phương án và hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

10. Tờ trình thông qua Kế hoạch đầu tư Dự án: Lô A4 thuộc Khu đô thị mới (Khu 1), phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

11. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

12. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

13. Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020.

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

14. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

15. Tờ trình thông qua Điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

16. Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018.

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

17. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

18. Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

19. Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

20. Tờ trình thông qua phương án Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

21. Tờ trình thông qua Phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

22. Tờ trình thông qua việc sử dụng tài sản của Công ty làm tài sản đảm bảo cho Bên thứ ba vay vốn Ngân hàng

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

23. Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính năm 2021

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

24. Tờ trình thông qua việc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của bà Nguyễn Thu Hà

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

25. Tờ trình về việc đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Hoàng

Tổng số phiếu biểu quyết:	56.666.149	phiếu;	
Tổng số phiếu tán thành:	56.666.149	phiếu;	Tỷ lệ: 100%
Tổng số phiếu không tán thành:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến:	0	phiếu;	Tỷ lệ: 0%

VI. Các vấn đề đã được thông qua

TT	Các nội dung được thông qua	Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua (%)
1	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.	100%
2	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021	100%
3	Kế hoạch Kinh doanh năm 2021	100%
4	Sửa đổi Điều lệ Công ty	100%
5	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	100%
6	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	100%
7	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%
8	Quy chế Công bố thông tin	100%
9	Phương án và hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	100%
10	Kế hoạch đầu tư Dự án: Lô A4 thuộc Khu đô thị mới (Khu 1), phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	100%
11	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020	100%
12	Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	100%
13	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020	100%
14	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	100%
15	Điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	100%
16	Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018	100%
17	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	100%
18	Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019	100%
19	Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020	100%
20	Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021	100%
21	Phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn	100%
22	Sử dụng tài sản của Công ty làm tài sản đảm bảo cho Bên thứ ba vay vốn Ngân hàng	100%

23	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	100%
24	Từ nhiệm thành viên HĐQT của Bà Nguyễn Thu Hà	100%
25	Đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với các ông Nguyễn Hoàng, nhiệm kỳ 2017-2022	100%

VIII. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Bà Luyện Ngọc Linh thay mặt Ban Thư ký đọc toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
2. ĐHĐCĐ biểu quyết nhất trí 100% thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
3. Ông Nguyễn Văn Tuyển thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố bế mạc Đại hội.
4. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông kết thúc vào lúc 11h 15 phút cùng ngày.

**T/M BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Nga



**T/M ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ NICH HĐQT**

Kiều Xuân Nam

Số: 10 NQ/2021/MKG-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông ngày 27/04/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.
5. Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020.

Điều 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2021	% KẾ HOẠCH 2021 / T.HIỆN NĂM 2020
I	Doanh thu	309.265	230,06%
1	Kinh doanh bất động sản	287.312	297,94%
2	Xây lắp	0	0%
3	Kinh doanh thương mại và kinh doanh khác	21.954	57,78%
II	Lợi nhuận trước thuế	75.999	432,80%
III	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62.117	448,43%
	Cổ tức	7%	

Điều 3. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty.

Điều 4. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Điều 6. Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, cập nhật khi có sự thay đổi của pháp luật liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông qua nội dung Quy chế Công bố thông tin.

Điều 8. Thông qua phương án và hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết Hợp đồng sáp nhập, chuẩn bị hồ sơ và tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết tại Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác để thực hiện việc sáp nhập theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thông qua kế hoạch đầu tư Dự án: Lô A4 thuộc Khu đô thị mới (Khu 1), phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương như sau:

- Tổng diện tích đất quy hoạch: 13.095 m²
- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 3.500 tỷ đồng
- Tiến độ thực hiện dự án: 36 tháng

Điều 10. Thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 11. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 | 13.915.108.733 đồng |
| 2. Phân phối lợi nhuận | 13.852.076.521 đồng |
| - Thù lao Thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm: | 59.000.000 đồng |
| - Chi trả cổ tức: | 0 đồng |
| - Lợi nhuận còn lại chưa phân phối : | 13.793.076.521 đồng |

Điều 12. Thông qua điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Trả Thù lao Thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm | 87.000.000 đồng |
| 2. Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (2,5%) | 15.253.910.000 đồng |

Điều 13. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

- Tỷ lệ cổ tức: 2,5%
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.525.391 cổ phiếu
- Tổng giá trị (tính theo mệnh giá): 15.253.910.000 đồng
- Nguồn chi trả: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển.
- Thời điểm phát hành: Trong năm 2021.

Điều 14. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2019	51.113.343.898 đồng
2. Phân phối lợi nhuận:	50.281.033.021 đồng
- Thù lao Thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm	36.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức năm 2019 (tỉ lệ cổ tức là 7%)	42.710.949.400 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	7.534.083.621 đồng

Điều 15. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

- Tỷ lệ cổ tức: 7%
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 4.271.095 cổ phiếu
- Tổng giá trị (tính theo mệnh giá) : 42.710.950.000 đồng
- Nguồn chi trả: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển.
- Thời điểm phát hành: Trong năm 2021.

Điều 16. Thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

- Thù lao của Thành viên HĐQT không có tên trong Bảng lương của Công ty không quá 10.000.000 đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);
- Thù lao của Trưởng BKS không có tên trong Bảng lương của Công ty là 2.000.000 đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);
- Thù lao của Thành viên BKS không có tên trong Bảng lương của Công ty là 1.000.000 đồng/người/tháng (chưa khấu trừ Thuế thu nhập cá nhân);
- Các Thành viên HĐQT và BKS có tên trong Bảng lương của Công ty không được nhận thù lao, chỉ được nhận Lương và Thưởng theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 17. Thông qua phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn.

- Tổng khối lượng phát hành: Tối đa 100.000 (Một trăm nghìn) Trái phiếu.
- Mệnh giá trái phiếu: 10.000.000 (Mười triệu) đồng/trái phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến: Tối đa 1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) đồng.
- Phương thức: Phát hành riêng lẻ và/hoặc phát hành ra công chúng.
- Thời điểm phát hành: Trong năm 2021.

Điều 18. Thông qua việc sử dụng tài sản của Công ty làm tài sản đảm bảo cho Bên thứ ba vay vốn Ngân hàng.

Điều 19. Thông qua Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Điều 20. Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Nguyễn Thu Hà.

Điều 21: Thông qua đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với các ông Nguyễn Hoàng, nhiệm kỳ 2017-2022.

Điều 22. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2017-2022; Theo đó ông Nguyễn Hoàng đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2017-2022.

Điều 23. Điều khoản thi hành

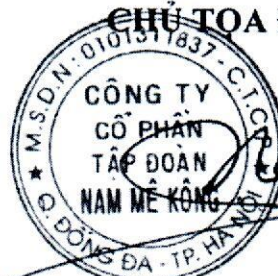
Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2021. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



KIỀU XUÂN NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP

Số: 01/2021/HĐSN/MKG-BN

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

và

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẢO NINH

Hà Nội, tháng 4 năm 2021

Hợp đồng sáp nhập này ("**Hợp đồng**") được lập và ký kết vào ngày 29 tháng 4 năm 2021 ("**Ngày Ký Kết**") giữa và bởi các bên:

BÊN NHẬN SÁP NHẬP (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

Mã số doanh nghiệp: 0101311837

Địa chỉ trụ sở công ty: Tầng 11, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, T.p Hà Nội, Việt Nam

Đại diện bởi: Ông **Đặng Minh Huệ**

Chức danh: Tổng Giám đốc

Căn cước công dân số: 025072000481

Ngày cấp: 25/09/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

và

BÊN BỊ SÁP NHẬP (BÊN B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẢO NINH

Mã số doanh nghiệp: 3101085414

Địa chỉ trụ sở công ty: Số 168 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

Đại diện bởi: Ông **Kiều Xuân Nam**

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Căn cước công dân số: 001072022768

Ngày cấp: 13/07/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

(*Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**các Bên**" và được gọi riêng là "**Bên**"*)

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông số 10NQ/2021/MKG-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021;

XÉT RÀNG:

- Bên Bị Sáp Nhập là một công ty 100% vốn sở hữu của Bên Nhận Sáp Nhập được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam. Bên Bị Sáp Nhập mong muốn được sáp nhập vào Bên Nhận Sáp Nhập bằng việc chuyển giao tất cả các tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cho Bên Nhận Sáp Nhập và chấm dứt sự tồn tại.
- Bên Nhận Sáp Nhập là một công ty 100% vốn trong nước được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam, đồng ý nhận sáp nhập từ Bên Bị Sáp Nhập.

Các bên cùng nhau thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng này với các nội dung điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ QUY ƯỚC VIẾT TẮT

- 1.1 **Hợp Đồng:** là Hợp đồng sáp nhập được ký kết giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh.
- 1.2 **Giao Dịch Sáp Nhập:** là việc Bên A sáp nhập bên B theo Hợp đồng sáp nhập này.
- 1.3 **Ngày Hoàn Thành:** là ngày mà điều kiện quy định tại Điều 2.2 được đáp ứng toàn bộ.
- 1.4 **Ngày Ký Kết:** là ngày ký kết Hợp đồng này.
- 1.5 **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông.
- 1.6 **GCNĐKDN:** Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp.

ĐIỀU 2. SÁP NHẬP CÔNG TY

- 2.1 Tùy thuộc vào việc hoàn tất các điều kiện như quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh sẽ được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.
- 2.2 Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà Bên A được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ("**Ngày Hoàn Thành**").
Sau khi kết thúc việc hoán đổi, Bên B chấm dứt hoạt động. Bên A được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của Bên B.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP

Giao Dịch Sáp Nhập chỉ được thực hiện khi các điều kiện dưới đây được đáp ứng:

- a. Hợp đồng này được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Bên A và được đại diện có thẩm quyền của Bên A và Bên B ký kết;
- b. Điều lệ của Bên A sau khi sáp nhập được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Bên A (Điều lệ không có sự thay đổi);
- c. Bên A và Bên B phối hợp chặt chẽ, thiện chí để hoàn tất các thủ tục sáp nhập tại cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh;
- d. Đối với các tài sản có đăng ký quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng bao gồm nhưng không giới hạn đất đai, nhà xưởng, công trình, máy móc, phương tiện vận chuyển (nếu có), Bên B phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng các tài sản này theo quy định pháp luật cho Bên A ngay sau ngày hoàn thành việc thay đổi đăng ký kinh doanh cho giao dịch này;
- e. Bên B và Bên A thông báo về giao dịch này cho tất cả người lao động của các bên nắm được theo quy định của pháp luật;
- f. Bên B đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho chủ nợ của mình, bao gồm nhưng không giới hạn các Ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên B. Các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện tại đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên B và các giao dịch liên quan;
- g. Bên A thông báo về giao dịch sáp nhập và các tài liệu liên quan cho chủ nợ của mình, bao gồm nhưng không giới hạn các Ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên A. Các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện tại đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên A và các giao dịch liên quan;

- h. Phí và các khoản chi phí của Bên B phát sinh đến trước ngày hiệu lực của Hợp đồng nếu đến ngày Hiệu lực của Hợp đồng bên B chưa thanh toán cho các bên liên quan thì bên A có nghĩa vụ kế thừa trách nhiệm thanh toán;
- i. Bên B phải bàn giao toàn bộ và đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu sau đây cho Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn các giấy tờ, tài liệu, sổ sách kế toán; báo cáo tài chính; giấy tờ, chứng từ liên quan đến việc đã quyết toán thuế.
- j. Giao dịch sáp nhập này không vi phạm quy định của Luật cạnh tranh về tập trung kinh tế.
- k. Bên A đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về Giao Dịch Sáp Nhập theo yêu cầu của Luật Chứng khoán.
- l. Bên A và Bên B thực hiện hoặc tuân thủ, trên mọi khía cạnh, tất cả những thỏa thuận được quy định trong Hợp Đồng này vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành.
- m. Vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành, tất cả các cam đoan và bảo đảm của Bên A và Bên B được quy định tương ứng tại Hợp Đồng này vẫn đúng.

ĐIỀU 4. THỦ TỤC SÁP NHẬP

Bên A và Bên B thống nhất nội dung sáp nhập theo hợp đồng này, tiến hành thủ tục sáp nhập theo đúng Điều 201 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

4.1 Các thủ tục được các Bên thực hiện trước Ngày Ký Kết:

- a. HĐQT của Bên A đã thông qua:
 - Chủ trương sáp nhập Bên B vào Bên A; và
 - Các nội dung chính của Hợp đồng này; và giao cho HĐQT của Bên A cử người đại diện ký kết Hợp Đồng này với Người đại diện theo pháp luật của Bên B.
- b. Bên A và Bên B thông báo cho người lao động của các bên về Giao Dịch Sáp Nhập.

4.2 Các thủ tục phải được thực hiện sau Ngày Ký Kết

- a. Bên A và Bên B phải thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của mình theo các quy định tại các hợp đồng, tài liệu giao dịch mà Bên A và Bên B đã ký kết với các chủ nợ của mình.
- b. Bên B gửi cho Bên A các tài liệu sau:
 - (i) Danh mục tài sản của Bên B và hiện trạng tài sản, bao gồm cả tài sản sở hữu trí tuệ;
 - (ii) Danh mục hợp đồng của Bên B;
 - (iii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - (iv) Danh sách người lao động của Bên B và phương án, kế hoạch sử dụng người lao động của Bên B sau Ngày Hoàn Thành;
 - (v) Danh sách các khoản nợ phải trả, phương án giải quyết các khoản nợ và các giao dịch và các nghĩa vụ tài sản kèm theo;

4.3 Các thủ tục để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập:

- a. Công bố thông tin cần thiết về Giao dịch Sáp Nhập theo quy định của Luật Chứng khoán;
- b. Tiến hành thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh cho Bên A tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với các nội dung thống nhất tại Hợp đồng sáp nhập này;



4.4 Các thủ tục phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành Giao dịch:

- a. Thực hiện thủ tục đóng mã số thuế với Cơ quan quản lý thuế của Bên B;
- b. Sau khi Bên A được cấp GCNĐKDN mới, Bên A tiến hành thực các thủ tục cần thiết để:
 - (i) Tiếp tục thực hiện Hợp đồng lao động đối với người lao động của Bên B;
 - (ii) Thay đổi tên chủ sở hữu cho tài sản của Bên B;
 - (iii) Ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi, ký kết hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên B đã ký với bên thứ ba; và
 - (iv) Tất cả các thủ tục khác để Bên A kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B theo đúng quy định của pháp luật và tuân thủ quy định của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 5. CỔ ĐÔNG VÀ SỞ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG BÊN A

Tại thời điểm Ngày Hoàn Thành, cổ đông và số cổ phần sở hữu của các cổ đông của Bên A sẽ không thay đổi.

ĐIỀU 6. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh của Bên A không có sự thay đổi so với thời điểm trước khi thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập.

ĐIỀU 7. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông sẽ không thay đổi so với thời điểm trước khi thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập. Cụ thể:

1. Họ và tên: **KIỀU XUÂN NAM**

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Sinh ngày: 01/11/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 001072022768

Ngày cấp: 13/07/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Nơi đăng ký thường trú: Số 102 phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, T.p Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 102 phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, T.p Hà Nội, Việt Nam

2. Họ và tên: **ĐẠNG MINH HUỆ**

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 28/12/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 025072000481

Ngày cấp: 25/09/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Nơi đăng ký thường trú: Số 67 phố Trần Cung, tổ 21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, T.p Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P2309 N0 10 Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐIỀU 8. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Toàn bộ số người lao động của Bên B sẽ tiếp tục được Bên A sử dụng. Mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng lao động đã ký giữa người lao động với Bên B sẽ được Bên A tôn trọng và đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. CÁCH THỨC, THỦ TỤC, THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ĐỔI TÀI SẢN

Toàn bộ tài sản (bao gồm cả phần vốn góp của Bên A tại Bên B) của Bên B được chuyển đổi hoàn toàn sang Bên A. Bên A sẽ tiếp nhận các quyền cũng như các nghĩa vụ, các khoản nợ, các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác đối với Cơ quan Nhà nước của Bên B kể từ Ngày Hoàn Thành theo quy định pháp luật.

Công ty nhận sáp nhập không thay đổi vốn điều lệ sau khi nhận sáp nhập do Công ty bị sáp nhập là Công ty con thuộc sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty nhận sáp nhập.

9.1 Cách thức, thủ tục chuyển đổi tài sản:

Tài sản được tiến hành thủ tục bán giao ngay sau Ngày Ký Kết. Đối với các tài sản có đăng ký quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng, Bên B phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng các tài sản này theo quy định pháp luật cho Bên A ngay sau Ngày Hoàn Thành.

9.2 Điều kiện chuyển đổi tài sản:

Tài sản được chuyển đổi vào thời điểm Ngày Ký Kết.

9.3 Thời hạn chuyển đổi tài sản:

Tối đa là mười (10) ngày kể từ ngày Bên A được cấp GCNĐKDN trên cơ sở Giao Dịch Sáp Nhập này.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

10.1 Trong khoảng thời gian từ khi ký kết Hợp Đồng đến Ngày Hoàn Thành, Bên B cam kết mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a. Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì và tiếp tục hoạt động kinh doanh như trước khi ký kết Hợp Đồng;
- b. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận bất kỳ nghĩa vụ nào từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Bên A sẽ phải chịu trách nhiệm trước bên thứ ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng;
- c. Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của những người lao động hiện tại; và (iii) giữ vững mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn, bên cấp li-xăng, bên nhận li-xăng và các cá nhân, tổ chức khác mà Bên B có quan hệ kinh doanh.

10.2 Bên B có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản.

10.3 Bên B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

11.1 Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định pháp luật.

11.2 Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các hợp đồng, việc triển khai Dự án cũng như các hoạt động khác của Bên B. Việc kiểm tra theo điều này không ảnh hưởng dưới hình thức nào các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng.

- 11.3 Tiếp cận và sao chụp tất cả các nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận và bất kỳ thư từ giao dịch, tài liệu nào mà Bên A cho là cần thiết và liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng.

ĐIỀU 12. CAM KẾT VÀ ĐẢM BẢO CỦA CÁC BÊN

12.1 Các Bên cam kết và cùng bảo đảm rằng:

- a. Các thông tin và chứng từ đề cập tại Hợp Đồng này liên quan đến mỗi Bên là đúng và chính xác;
- b. Các Bên có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp Đồng này;
- c. Các Bên đã có đủ tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ, Quy chế nội bộ của mình để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó phải còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;
- d. Không có bất kỳ sự kiện nào bị coi là sự kiện vi phạm theo các hợp đồng, thỏa thuận mà mỗi Bên là một bên đã xảy ra hoặc đang diễn ra dẫn đến việc xử lý tài sản hoặc nghĩa vụ trả nợ trước hạn của Bên đó cho bên thứ ba;
- e. Không có bất kỳ sự kiện tụng, thủ tục tố tụng hoặc điều tra nào đối với mỗi Bên dẫn đến việc làm vô hiệu và/hoặc làm mất khả năng thi hành các thỏa thuận tại Hợp Đồng này;
- f. Mỗi Bên sẽ thông báo cho Bên kia tất cả và bất kỳ thông tin, ý kiến, phê chuẩn, chấp thuận hoặc sự cho phép cần thiết nào từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng hoặc các hoạt động khác của các bên có liên quan;

12.2 Các Bên cam kết trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình phải ngay lập tức thực hiện và dùng các nỗ lực hợp lý của mình để đạt được tất cả các đồng ý và chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất.

12.3 Mỗi Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp Đồng này và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng, bao gồm cả các phí trong việc chứng thực Hợp Đồng và các tài liệu liên quan.

12.4 Các Bên cam kết nỗ lực hợp lý trong việc thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp Đồng và sẽ hợp tác với nhau trong việc thực hiện đúng và đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

12.5 Ngoài việc thực hiện các hành động được phép theo Hợp Đồng này, mỗi Bên đồng ý dùng các nỗ lực hợp lý để thực hiện tất cả những việc cần thiết, đúng đắn hoặc thích hợp để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất có thể.

12.6 Các Bên tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách bình thường như trước khi ký kết Hợp Đồng theo các quy định của Hợp Đồng này.

12.7 Các Bên không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp Đồng.

ĐIỀU 13. THÔNG BÁO

Tất cả các thông báo, yêu cầu, báo cáo hoặc đề nghị quy định tại Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt và sẽ được coi là gửi hợp lệ vào ngày thông báo được chuyển bởi đơn vị cung cấp dịch vụ phát chuyển, hoặc được chuyển bằng tay trực tiếp tới bên nhận thông báo hoặc được fax (có xác nhận gửi fax thành công) tới những địa chỉ khác do Các Bên thông báo bằng văn bản trong từng thời điểm.

ĐIỀU 14. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản theo thỏa thuận của Các Bên. Bên đề nghị sửa đổi có trách nhiệm thông báo trước bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất năm (05) Ngày làm việc, trong đó nêu rõ nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng.

ĐIỀU 15. THỎA THUẬN TOÀN BỘ

Hợp đồng này và toàn bộ các Phụ lục của Hợp đồng này (nếu có) cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên về vấn đề sáp nhập và thay thế tất cả các thỏa thuận, hợp đồng nguyên tắc và ghi nhớ bằng miệng hoặc bằng văn bản trước đây đối với vấn đề này giữa Các Bên.

ĐIỀU 16. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

16.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ khi được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký.

16.2 Hợp Đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:

- Giao Dịch Sáp Nhập đã hoàn tất vào theo quy định tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này; hoặc
- Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên về việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc
- Một hoặc các bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật.

16.3 Trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 15.2.(c), mỗi bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.

ĐIỀU 17. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

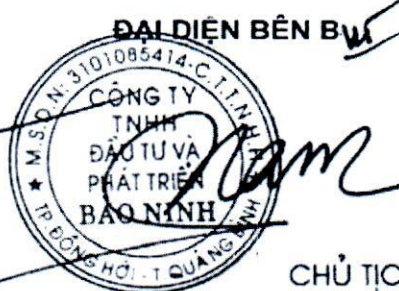
17.1 Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp Đồng này, nếu có gì vướng mắc các bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. Trong trường hợp các Bên thương lượng không thành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền vào thời điểm đó.

17.2 Không Bên nào được chuyển giao hoặc ủy quyền, toàn bộ hoặc một phần, Hợp Đồng này hoặc bất kỳ quyền, lợi ích, hoặc nghĩa vụ nào dưới đây mà không được đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Hợp Đồng này sẽ có giá trị ràng buộc và có hiệu lực đối với các Bên trong Hợp Đồng này và những bên kế thừa hoặc nhận chuyển nhượng được phép.

Hợp đồng này bao gồm 17 (mười bảy) điều và 07 (bảy) trang, được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản, gửi phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội 01 (một) bản và Cục thuế tỉnh Quảng Bình 01 (một) bản.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Minh Huệ



CHỦ TỊCH CÔNG TY
Kiên Xuân Nam

HỒ SƠ BÀN GIAO SÁP NHẬP
GIỮA
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG
VÀ
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẢO NINH

STT	DANH MỤC	PHỤ LỤC
1	Biên bản bàn giao	
1	Bảng cân đối kế toán tại ngày 06/05/2021	PL01
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	PL02
3	Các khoản phải thu	PL03
4	Hàng tồn kho	PL04
5	Tài sản cố định	PL05
6	Công cụ dụng cụ	PL06
7	Danh mục Hợp đồng	PL07
8	Danh sách lao động và phương án sử dụng	PL08
9	Các khoản phải trả và phương án xử lý nợ	PL09